

MỤC LỤC

ISSN 1859-1531 - Tạp chí Khoa học và Công nghệ Đại học Đà Nẵng, Vol. 24, No. 5C, 2026

A digital multimodal approach to source culture integration and anxiety reduction in Vietnamese ELT <i>Thúc đẩy sức mạnh mềm thông qua tích hợp văn hóa Việt Nam vào giảng dạy tiếng Anh dựa trên nền tảng số</i> Pham Thi To Nhu	1
Ảnh dụ liên nhân qua thành ngữ trong truyện ngắn Nguyễn Huy Thiệp: một tiếp cận từ ngữ pháp chức năng hệ thống <i>Interpersonal metaphor through idioms in Nguyen Huy Thiep's short stories: a systemic functional approach</i> Lê Thị Phương Thanh	7
Cognitive metonymy in external communication: shaping Vietnam's identity in the era of integration <i>Hoán dụ tri nhận trong truyền thông đối ngoại: định vị bản sắc Việt Nam trong thời kỳ hội nhập</i> Le Thi Ha Ny, Huynh Ngoc Mai Kha	13
Đặc trưng ngôn ngữ văn hoá của thành ngữ Nga trong các tác phẩm của Lép Tônxtôi <i>Russian language cultural nuances in idioms in the works of Leo Tolstoy</i> Dương Quốc Cường	19
Đánh giá tính chính xác và lưu loát của các hoạt động sản sinh ngôn ngữ trong sách giáo khoa “Tiếng Anh 10 - Global Success” <i>Evaluating accuracy and fluency in language production activities in “Tiếng Anh 10 - Global Success”</i> Lưu Ngọc Bảo Thi, Nguyễn Thị Mỹ Hằng	24
Developing Da Nang towards an international education destination <i>Phát triển Đà Nẵng thành điểm đến giáo dục quốc tế</i> Pham Quang Tin, Dang Quynh Trang	30
Emerging military technologies and shifting global balance of power: a realist perspective <i>Công nghệ quân sự mới nổi và sự thay đổi cán cân quyền lực toàn cầu: phân tích từ góc độ chủ nghĩa hiện thực</i> Nguyen Thi My Hau, Le Thi Phuong Loan	36
Enhancing Vietnam-Russia federation soft power through cultural heritage economic cooperation <i>Nâng cao sức mạnh mềm của Việt Nam - Nga thông qua hợp tác kinh tế di sản văn hóa</i> Dang Thi Phuong Hoa	43
Giá trị tư tưởng “和而不同” (hòa nhi bất đồng) và vận dụng vào đào tạo năng lực giao tiếp liên văn hóa cho sinh viên ngành ngôn ngữ Trung Quốc <i>The ideological value of “和而不同” (harmony without uniformity) and its application to intercultural communication competence training for Chinese language majors</i> Nguyễn Trúc Thuyền	50
Giải pháp tăng cường hợp tác quốc tế trong đào tạo giáo viên giáo dục quốc phòng và an ninh tại Việt Nam trước bối cảnh mới <i>Solutions to enhance international cooperation in national defense and security education teacher training in Vietnam in the new context</i> Nguyễn Linh Phong	56
Hiệu ứng lan tỏa an ninh con người từ khủng hoảng Myanmar: tiếp cận từ lý thuyết phức hệ an ninh khu vực <i>Human security spillover effects from the Myanmar crisis: a regional security complex theory perspective</i> Lê Nguyễn Hải Vân, Nguyễn Thị Minh Thư	62
Hợp tác Việt Nam - Liên bang Nga trong chiến lược phát triển kinh tế vùng Viễn Đông: thực trạng và triển vọng <i>Vietnam - Russian Federation economic cooperation within the development strategy of the Russian Far East: current dynamics and future prospects</i> Đỗ Thị Xuân Hiền, Lê Thị Phương Thanh	68

Nghiên cứu các yếu tố ảnh hưởng đến năng lực thích ứng nghề nghiệp của sinh viên năm 3 khoa Quốc tế học, Trường Đại học Ngoại ngữ - Đại học Đà Nẵng <i>A study on the factors affecting career adaptability of third-year students in the Faculty of International Studies, The University of Danang - University of Foreign Language Studies</i> Nguyễn Thị Ngọc Anh, Nguyễn Hoài Anh, Lê Thị Thanh Nga	74
Ngoại giao gấu trúc của Trung Quốc: chiến lược xây dựng vị thế quốc gia và hàm ý cho chính sách đối ngoại Việt Nam <i>China's panda diplomacy: a strategy for building national status and implications for Vietnam's foreign policy</i> Trần Thị Thu Thủy, Nguyễn Hùng Vương	79
Ngoại giao văn hóa thông qua công nghiệp văn hóa: thực tiễn tiếp nhận văn hóa cosplay qua nghiên cứu trường hợp cộng đồng cosplay tại Đà Nẵng <i>Cultural diplomacy through cultural industries: the practice of cosplay reception - a case study of the cosplay community in Da Nang</i> Đỗ Thị Quỳnh Trang, Nguyễn Võ Huyền Dung	85
Nguyên tắc không trục xuất hoặc trả về trong bối cảnh di cư do biến đổi khí hậu: tiếp cận từ luật pháp quốc tế và một số gợi mở cho Việt Nam <i>The principle of "non-refoulement" in climate change-induced migration context: an international law perspective and implications for Vietnam</i> Trần Thị Ngọc Sương, Nguyễn Ngọc Nguyệt Nhi	91
Phương tiện ngôn ngữ thể hiện cảm xúc tiêu cực trong tác phẩm "Madeline avant l'aube" của Sandrine Collette <i>Linguageal means for expressing negative emotions in "Madeleine avant l'aube" by Sandrine Collette</i> Nguyễn Hữu Tâm Thu, Nguyễn Ngọc Linh Chi	97
Sự tham gia của Việt Nam trong hoạt động gìn giữ hòa bình Liên Hợp Quốc: thực tiễn và triển vọng <i>Vietnam's participation in United Nations peacekeeping operations: practices and prospects</i> Nguyễn Thị Mỹ Hạnh, Trần Thị Ngọc Sương	103
Tác động của công nghệ AI đến phương thức học tập và tự học của sinh viên tại Trường Đại học Ngoại ngữ - Đại học Đà Nẵng <i>The impact of AI technology on learning and self-study methods of students at The University of Danang - University of Foreign Languages Studies</i> Phan Thị Thanh Thúy, Lê Thị Bé, Trần Lê Tuấn Đạt, Nguyễn Cẩm Tú	110
Tác động của hợp tác giáo dục Việt - Nga đối với đào tạo tiếng Nga tại Trường Đại học Ngoại ngữ - Đại học Đà Nẵng <i>The impact of Vietnam - Russia educational cooperation on Russian language training at The University of Danang - University of Foreign Language Studies</i> Trương Thị Bé	115
The comprehensive strategic partnership between Vietnam and the Russian Federation (2012-2030): achievements and prospects <i>Quan hệ đối tác chiến lược toàn diện Việt Nam - Liên bang Nga (2012 - 2030): thành tựu và triển vọng</i> Nguyen Vo Huyen Dung	120
Thủ pháp ngôn ngữ miêu tả hình tượng Thúy Kiều trong Truyện Kiều của đại thi hào Nguyễn Du <i>Linguistic techniques in the portrayal of Thuy Kieu in The Tale of Kieu by Nguyen Du</i> Luu Thị Thùy Mỹ, Dương Quốc Cường	126
Thúc đẩy sức mạnh mềm của Việt Nam thông qua hoạt động tại các diễn đàn quốc tế và khu vực giai đoạn 2011-2025 <i>Promoting Vietnam's soft power through participation in international and regional forums in the period 2011-2025</i> Trần Thị Thu, Ngô Nguyễn Nhật Anh, Võ Xuân Thảo	132
Understanding pre-service EFL teachers' perceptions and use of ChatGPT in English language teaching <i>Tìm hiểu nhận thức và việc sử dụng ChatGPT trong giảng dạy tiếng Anh của sinh viên sư phạm tiếng Anh</i> Nguyen Huu Anh Vuong, Nguyen Thi Quy	140
Vietnam - Russia defence cooperation within the comprehensive strategic partnership framework: dynamics and limitations <i>Hợp tác quốc phòng Việt Nam - Liên Bang Nga trong khuôn khổ đối tác chiến lược toàn diện: động lực và giới hạn</i> Le Thi Phuong Loan, Bach Thai Hien	147